

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 450/2024/HS-PT

Ngày: 13/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bích Hải;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Thế Lệ;

Ông Thái Duy Nhiệm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Hương Lê - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Hưng, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 325/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo Văn Trọng G phạm tội “Đánh bạc”, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Văn Trọng G, sinh ngày 27/11/1981 tại huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông Văn Trọng T và bà Lê Thị L; Có vợ là Đào Thị Q và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2018/HSST gày 02/02/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Đánh bạc”.

- Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 33/QĐ-XPHC ngày 15/01/2008, Công an huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt 7.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 08/9/2023 được tại ngoại. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 03/8/2023, Tổ công tác Phòng C Công an tỉnh S làm nhiệm vụ tại khu vực đường Q thuộc bản T, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La đã phát hiện 01 chiếc xe ô tô khách giường nằm màu đỏ, biển kiểm soát 29B-415.77 đang nổ máy đỗ ven đường theo hướng B đi P; trên xe có 15 người thì 13 đối tượng gồm: (1) Lê Trung H; (2) Nguyễn Trung T1; (3) Trịnh Văn Q1; (4) Nguyễn Đức D; (5) Nguyễn Văn K; (6) Nguyễn Duy T2; (7) Hoàng Đại H1; (8) Nguyễn Đức P; (9) Nguyễn Văn V; (10) Quảng Văn Hiến; (11) Mùi Văn H2; (12) Hà Thị T3; (13) Văn Trọng G đang có hành vi chơi cá cược bằng hình thức đánh xóc đĩa được thua bằng tiền. Tổ công tác đã tiến hành lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng có liên quan. Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 204.110.000 đồng thu giữ trên người các đối tượng, trong đó xác định số tiền thu giữ của Hà Thị T3 là 75.100.000 đồng, số tiền thu giữ của Nguyễn Trung T1 là 28.960.000 đồng.

- 01 chiếc bát sứ màu trắng, 01 chiếc đĩa sứ màu trắng, 04 quân vị có đường kính 02cm, 01 dụng cụ dùng để đục quân vị có vỏ ngoài bằng nhựa màu xanh, 01 chiếc kéo bằng kim loại dài 21cm.

- 01 chiếc xe ô tô khách màu đỏ, loại giường nằm 40 chỗ, nhãn hiệu Hyundai, biển kiểm soát 29B - 415.77.

Theo Biên bản mở niêm phong để kiểm tra số ký hiệu tiền và niêm phong lại do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh S lập hồi 08 giờ 00 phút ngày 06/8/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh S xác định số tiền thu giữ của Hà Thị T3 là 74.100.000 đồng, số tiền thu giữ của Nguyễn Trung T1 là 29.060.000 đồng. Tổng số tiền thu giữ của các đối tượng bị phát hiện, bắt quả tang ngày 03/8/2023 là 203.210.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận:

Sáng ngày 03/8/2023, Văn Trọng G gọi điện cho Nguyễn Văn V hỏi “*anh có bố trí được không*”, ý nói rủ đánh bạc thì V trả lời “*để anh ăn sáng đã*”, G tiếp tục gọi điện cho Nguyễn Đức D rủ đánh bạc nhưng D nói không có tiền nên G nhờ D làm người xóc cái, D đồng ý. Sau đó, V gọi điện cho Nguyễn Trung T1

đề rủ đi ăn sáng, khi V và T1 đến quán ăn S thì G gọi điện thoại nên V rủ G ra quán cùng ăn sáng.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, Nguyễn Văn K gọi điện thoại cho Nguyễn Văn V mời vào nhà uống nước chè, V rủ T1 và G đi cùng. Khi đến nhà K, V gọi điện cho Nguyễn Văn T4 rủ đến nhà K. Lúc này T4 đang ở nhà của Trịnh Văn Q1 cùng Hoàng Đại H1 nên T4 đã rủ Q1 và H1 đi cùng. Sau khi đến nhà K thì T1 cùng K đi chợ mua đồ ăn, còn V, T4, Q1, H1 ngồi uống nước tại nhà K. Trong lúc uống nước, các bị cáo đã cùng nhau nói chuyện về việc đánh bạc được thua bằng tiền, V nói với mọi người *“hôm nay đánh trên xe nhĩ”*, nghĩa là đánh bạc trên xe ô tô, mọi người đồng ý. Sau đó, V gọi điện rủ Hà Thị T3 đến huyện B để lấy chè và tham gia đánh bạc, T3 đồng ý. Hà Thị T3 gọi điện thoại cho Nguyễn Duy T2 rủ lên T chơi, Nguyễn Duy T2 đồng ý và bắt xe taxi từ thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc lên đón Hà Thị T3 ở huyện P, tỉnh Sơn La đi huyện B, tỉnh Sơn La.

Các bị cáo V, G, T1, K, Q1, H1, T4 ăn cơm, uống rượu tại nhà K đến khoảng 13 giờ cùng ngày, quá trình ăn uống các bị cáo tiếp tục nói chuyện về việc đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa được thua bằng tiền. V gọi điện thoại rủ Nguyễn Đức P tham gia đánh bạc, P đồng ý và hẹn gặp nhau ở gara ô tô N. V gọi điện cho Đinh Văn N rủ đánh bạc và bảo Nguyễn Trung T1 (*là lái xe của nhà xe N2*) lấy xe ô tô khách biển kiểm soát 29B - 415.77 để chở mọi người đi đánh bạc. T1 gọi điện thoại cho Lê Trung H (*là lái xe kiêm phụ xe của nhà xe N2*) hỏi địa điểm đỗ xe. Sau đó, T1 điều khiển xe ô tô Innova biển kiểm soát 30E - 157.50 của T1 chở V, G, T4, H1, Q1, K từ nhà K đến gara ô tô N. Khi đến cổng bến xe khách B thì T1 xuống xe để vào lấy xe ô tô biển kiểm soát 29B-415.77 đang đỗ ở bến nhưng không biết cách khởi động xe nên đã gọi điện thoại cho H để hỏi, lúc này H cũng đi về đến bến xe và lên xe ô tô hướng dẫn T1 khởi động xe. T1 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29B - 415.77 ra đến cổng bến thì gặp Lê Anh T5 và Mùi Văn H2 (*H2 là lái xe của nhà xe Nguyễn Hằng*) nên T5 và H2 cũng lên xe đi cùng. Lúc này, Nguyễn Đức D gọi điện cho G hỏi địa điểm đánh bạc thì được G hướng dẫn đi về hướng huyện P, khi nào thấy xe ô tô khách thì lên xe nên D đi xe taxi từ nhà theo hướng B đi P. Hà Thị T3 và Nguyễn Duy T2 gần đến thị trấn B thì V hẹn gặp ở gara ô tô N. T1 lái xe ô tô biển kiểm soát 29B - 415.77 đến gara N thì có V, G, T4, Q1, H1, K, Hà Thị T3, Nguyễn Duy T2 đang chờ. H hướng dẫn T1 lái xe về hướng huyện P, khi đi qua bản Tân Ban, xã P, huyện B thì bảo T1 dừng xe phía bên phải đường. Khi xe dừng, T1 ngồi ở ghế lái xe, để xe nổ máy, bật điều hòa; H lấy bát, đĩa có sẵn ở trên xe từ trước và đưa kéo, vỏ bao thuốc láo *“hạt đỗ say”* cho K cắt quân vị. Khi D đến nơi thì T1 mở cửa để D lên xe, D vào ngồi ở vị trí cuối xe để xóc cái cho các bị cáo V, G, H1, K, H2, Hà Thị T3, Nguyễn Duy T2, Phiếu ngồi hai bên đặt cược. Đối với Quảng Văn H3 đã gọi điện thoại và được V chỉ dẫn đến địa điểm đánh bạc. Sau khi H3 đến thì T1 mở cửa để H3 lên xe cùng tham gia đánh bạc.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức chơi xóc đĩa, cá cược được thua bằng tiền, đặt cược các mặt chẵn, lẻ để xác định thắng, thua, không quy định mức đặt cược tối thiểu và tối đa cho mỗi ván cược mà tùy các bị cáo tự cá cược với nhau. Mặt chẵn được quy định bên phải của người xóc cái, mặt lẻ bên trái người xóc cái. Nếu kết quả xóc cái có 2 hoặc 4 quân vị cùng sấp hoặc ngửa thì người đặt cược mặt chẵn thắng; nếu kết quả xóc cái có 1 hoặc 3 quân vị cùng sấp hoặc ngửa thì người đặt cược mặt lẻ thắng. Người đặt cược nếu thắng thì được trả gấp đôi số tiền đã đặt cược, nếu thua thì mất số tiền đã đặt cược. Nếu số tiền đặt cược ở mặt chẵn và mặt lẻ không bằng nhau thì có người sẽ đứng ra cân tiền cược ở 2 mặt chẵn, lẻ, nếu mặt có số tiền cược nhiều hơn thắng thì người này sẽ phải bù vào số tiền chênh lệch; nếu mặt có số tiền cược ít hơn thắng thì người này sẽ được hưởng số tiền chênh lệch. Trong quá trình đánh bạc, có một số ván Văn Trọng Giang hoặc Nguyễn Văn V đứng ra cân tiền đặt cược.

Sau khi đánh bạc được một lúc thì H yêu cầu nộp tiền phé, các bị cáo V, G, H3, H1, K, Hà Thị T3, Nguyễn Duy T2, H2, Phiếu mỗi người nộp cho H 500.000 đồng, tổng cộng 4.500.000 đồng rồi tiếp tục chơi.

Trong khi chơi, G đưa cho D 200.000 đồng là tiền nhờ D xóc đĩa. Thấy quân vị cắt bằng kéo bị méo, Hà Thị T3 yêu cầu cắt lại quân vị nên H lấy thiết bị bấm quân vị để xuống mặt xóc. Thấy vậy Nguyễn Duy T2 cầm lấy và bấm từ giấy vỏ bao thuốc lào “*hạt đỗ xay*” được 04 quân vị thay thế rồi các bị cáo tiếp tục đánh bạc. Trong khi các bị cáo đánh bạc thì Trịnh Văn Q1 nằm ngủ ở giường phía đầu xe, đến khoảng 16 giờ cùng ngày, G đưa cho Q1 5.000.000 đồng để nhờ trả nợ cho bà Đỗ Thị X là mẹ vợ Q1 (*G nợ bà X 5.000.000 đồng từ trước*) thì Nguyễn Văn T4 hỏi vay nên Q1 đưa 5.000.000 đồng vừa nhận của G cho T4. Sau đó, Q1 dậy và đi xuống chỗ các bị cáo đánh bạc thì Hà Thị T3 yêu cầu đổi người xóc cái. Thấy không có ai xóc cái nên Q1 đã vào thay Dự xóc cái để các bị cáo cá cược cho đến khi bị Tổ công tác Phòng C Công an tỉnh S phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trên người các bị cáo và các đối tượng có liên quan tổng số tiền 203.210.000 đồng; trong đó: Hà Thị T3 74.100.000 đồng, Quảng Văn Hiến 2.600.000 đồng, Nguyễn Văn K 90.000 đồng, Nguyễn Duy T2 600.000 đồng, Mùi Văn H2 240.000 đồng, Văn Trọng G 63.100.000 đồng, Nguyễn Đức P 3.000.000 đồng, Nguyễn Văn V 120.000 đồng, Hoàng Đại H1 10.000.000 đồng, Nguyễn Trung T1 29.060.000 đồng, Nguyễn Đức D 800.000 đồng (*gồm 600.000 đồng bị cáo mang theo và 200.000 đồng Văn Trọng Giang đưa cho nhờ xóc đĩa*), Lê Trung H 14.500.000 đồng (*gồm 10.000.000 đồng bị cáo mang theo và 4.500.000 đồng thu phé của 09 bị cáo tham gia đánh bạc (trừ T1, D, Q1)*), Nguyễn Văn T4 5.000.000 đồng (*số tiền này do Văn Trọng G đưa cho Trịnh Văn Q1 sau khi đánh bạc, Q1 đưa cho T4 khi T4 hỏi vay*).

Trong tổng số tiền 203.210.000 đồng thu giữ nêu trên có 14.500.000 đồng tạm giữ của Lê Trung H (gồm 10.000.000 đồng H mang theo và 4.500.000 đồng thu phé của các bị cáo tham gia đánh bạc); 29.060.000 đồng tạm giữ của Nguyễn

Trung T1; 600.000 đồng (trong tổng số tiền 800.000 đồng) tạm giữ của Nguyễn Đức D. Số tiền này các bị cáo mang theo nhưng không sử dụng để cá cược. Do đó, tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là $203.210.000đ - 14.500.000đ - 29.060.000đ - 600.000đ = 159.050.000đ$.

Số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc cụ thể như sau: Hà Thị T3 74.100.000 đồng, Văn Trọng G 68.300.000 đồng (gồm 63.100.000 đồng tạm giữ của G; 5.000.000 đồng tạm giữ của Nguyễn Văn T4 (số tiền này G đưa cho Trịnh Văn Q1 nhờ trả nợ cho bà Đỗ Thị X (là mẹ vợ Q1, sau đó Q1 đưa cho T4 vay); 200.000 đồng G đưa cho Nguyễn Đức D nhờ xóc đĩa), Hoàng Đại H1 10.000.000 đồng, Nguyễn Đức P 3.000.000 đồng, Q2 Văn Hiến 2.600.000 đồng, Nguyễn Duy T2 600.000 đồng, Mùi Văn H2 240.000 đồng, Nguyễn Văn V 120.000 đồng, Nguyễn Văn K 90.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 587/2023/HS-ST ngày 11/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Văn Trọng G phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Văn Trọng G 36 (ba mươi sáu) tháng tù, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 08/9/2023, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, biện pháp xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/01/2024 bị cáo Văn Trọng G có đơn kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 19/4/2024 (lần 1), bị cáo Văn Trọng G có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị cáo đang bị cảm sốt, đã chữa trị nhưng bệnh tình chưa thuyên giảm, với tình trạng sức khỏe hiện tại thì bị cáo không thể có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án được, kèm theo đơn thuốc của Bệnh viện Đ, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 13/6/2024 (lần 2), bị cáo Văn Trọng G lại tiếp tục có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị cáo đang bị cảm sốt và không thể đến phiên tòa được, kèm theo đơn là sổ khám bệnh của Bệnh viện đa khoa huyện Đ; đồng thời trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình, phải nuôi bố, mẹ già thường xuyên bị đau yếu, bệnh tật và ba con còn nhỏ; ở địa phương bị cáo là công dân tốt, luôn cần cù chịu khó lao động đạt được nhiều thành tích xuất sắc trong sản xuất, kinh doanh và được cấp có thẩm quyền khen thưởng và chứng nhận. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Văn Trọng G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Văn Trọng G 36 tháng tù là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bị cáo G không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ gì mới, do đó không có căn cứ chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 355, 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, giữ nguyên mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của bị cáo:* Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị cáo đang bị cảm sốt, không đến tham dự phiên tòa được, kèm theo đơn xin hoãn phiên tòa là sổ khám bệnh của Bệnh viện đa khoa huyện Đ chuẩn đoán bị cáo bị cúm, viêm phế quản, đau vùng cổ gáy. Như vậy, bị cáo đã nhận được giấy triệu tập của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội nhưng tiếp tục có đơn xin hoãn phiên tòa. Xét thấy, việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị cáo theo quy định pháp luật.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, Kết luận giám định của Phòng C Công an tỉnh S; có đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/8/2023, tại khu vực đường Q thuộc bản T, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La, bị cáo Lê Trung H là phụ xe, được anh Đinh Văn N là chủ xe ô tô khách, biển kiểm soát 29B-415.77 giao cho quản lý, dọn dẹp xe; H đã tự ý sử dụng xe để cho các bị cáo Nguyễn Văn V, Văn Trọng G, Hoàng Đại H1, Nguyễn Văn K, Quảng Văn H3, Mùi Văn H2, Hà Thị T3, Nguyễn Duy T2, Nguyễn Đức P, Nguyễn Đức D, Trịnh Văn Q1, Nguyễn Trung T1 thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi xóc đĩa, cá cược

được thua bằng tiền trên xe ô tô với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 159.050.000 đồng, trong đó số tiền bị cáo Văn Trọng G dùng để đánh bạc là 68.300.000 đồng.

Do có hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Văn Trọng G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo của bị cáo Văn Trọng G, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tặng 03 Giấy khen (*năm 2016, 2020, 2023*) và chứng nhận hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp thị trấn giai đoạn 2015-2020 (*năm 2020*), có ông nội là Văn Trọng N1, ông ngoại là ông Lê Hữu H4, bà ngoại là bà Nguyễn Thị M được tặng thưởng H5, Huy chương kháng chiến hạng Nhì. Trong vụ án này, bị cáo là người gọi điện thoại cho Nguyễn Văn V để trao đổi về việc đánh bạc, sau đó gọi điện thoại cho Nguyễn Đức D để rủ đánh bạc và nhờ D xóc cái để cho các bị cáo khác đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò chính, là người khởi xướng việc đánh bạc vào ngày 03/8/2023; Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét về nhân thân của bị cáo (*ngày 15/01/2008, Công an huyện B, tỉnh Sơn La xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc; Ngày 02/02/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời gian thử thách là 24 tháng*) và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 36 tháng tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, bị cáo G không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì mới làm căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt hoặc cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa.

[4]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Văn Trọng G, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 57/2024/HS-ST ngày 23/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Văn Trọng G 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù về tội “Đánh bạc”, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2023 đến ngày 08/9/2023, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Văn Trọng G phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA; Phòng LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Bích Hải